

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Minh Q**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp TA, xã LT, thị xã GC, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc N**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp TA, xã LT, thị xã GC, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh Q và chị Lê Thị Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh Q và chị Lê Thị Ngọc N.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Hữu Tr, sinh ngày 19/9/1995 đã trưởng thành và Lê Ngọc Minh Th, sinh ngày 31/8/2004. Chị Lê Thị Ngọc N được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Lê Ngọc Minh Th, sinh ngày 31/8/2004. Anh Lê Minh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lê Minh Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) Nng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43789 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh Lê Minh Q đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Ngọc N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- UBND xã LT;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Liễu